

TỈNH ỦY HẢI LĂNG	
QUAN AN	Số: 147
ĐỀN	Ngày: 05/3/2019
	Chuyên: H.C. B. Thôn

QUY ĐỊNH

về tổ chức lễ tang đối với người có công với cách mạng và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- H. B. D., U. B. D., M. T., Đ. T.

- Các Ban Đảng, VP. H. H. *Cấp ủy Quận*

- Ủy ban Ủy 20, Ủy ban Ủy 10 *Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;*

- H. H. V. *- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;*

BTCH *- Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ “về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức”;*

BTCH *- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phân cấp quản lý cán bộ”;*

BTCH *- Căn cứ Quy định số 12-QĐ/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “một số chế độ chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”;*

BTCH *- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc tổ chức lễ tang đối với người có công với cách mạng và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc tổ chức lễ tang đối với người có quá trình đóng góp, có công lao cống hiến đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; người được Nhà nước ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng; cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác (đương chức) hoặc nghỉ hưu (nguyên chức).

2. Quy định này không áp dụng đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Cán bộ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân khi từ trần thực hiện theo quy định riêng của lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 2. Hình thức tổ chức lễ tang

1. Lễ tang cấp cao.
2. Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, nhân dân, địa phương, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của người hoạt động cách mạng, cán bộ trong quá trình làm việc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc và vùng miền của địa phương; thực hành tiết kiệm; không phô trương, hình thức, mê tín dị đoan, tập quán lạc hậu. Khuyến khích tổ chức an táng theo các hình thức hỏa táng, điện táng.

3. Trường hợp người từ trần có nhiều chức danh thì tổ chức lễ tang theo hình thức tương ứng với chức danh cao nhất của người từ trần.

Điều 4. Một số quy định khác

1. Trường hợp tổ chức lễ viếng tại gia đình thì tùy theo phong tục địa phương và gia đình, thi hài người từ trần phải được khâu liệm vào linh cữu và bảo đảm vệ sinh, nhất là đối với người có bệnh lây nhiễm. Linh cữu không được để quá 48 giờ, kể từ khi khâu liệm đến khi tổ chức lễ an táng.

2. Linh cữu người từ trần quản tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình không để ô cửa có lắp kính trên nắp quan tài.

3. Không rải vàng mã và các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và ngoại tệ trong quá trình đưa tang từ nhà tang lễ hoặc gia đình đến nơi an táng; không đốt đồ mã tại nơi an táng.

4. Chỉ các thành viên ban tổ chức lễ tang đeo băng tang đen (có chiều rộng 07 cm) trên cánh tay trái.

5. Trong thời gian tổ chức lễ viếng tại gia đình không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh báo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp.

Chương II

LỄ TANG CẤP CAO

Điều 5. Chức danh được tổ chức lễ tang cấp cao

1. Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (trừ các chức danh được tổ chức Lễ Quốc tang và Lễ tang cấp Nhà nước);

2. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

3. Đối với trường hợp người giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1, 2, Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức th. khi từ trần lễ tang tổ chức theo hình thức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Đứng tên đưa tin buồn

1. Đối với người giữ chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Ban Chấp hành Trung ương Đảng; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đứng tên đưa tin buồn.

2. Đối với người giữ các chức danh còn lại được quy định tại Khoản 1 và người được quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quy định này do cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đứng tên đưa tin buồn. Trường hợp là Đại biểu Quốc hội thì có thêm Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đứng tên đưa tin buồn.

Điều 7. Đưa tin, đăng tin trên các phương tiện thông tin

1. Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, báo ngành và Báo Quảng Trị đăng tin buồn trên trang nhất. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị đưa tin buồn.

2. Các thông tin về tiểu sử và ảnh của người từ trần; danh sách ban tổ chức lễ tang; lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng được đăng trên Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị.

Điều 8. Ban tổ chức lễ tang

1. Người được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy định này khi từ trần do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập ban tổ chức lễ tang.

Ban tổ chức lễ tang gồm từ 10 đến 15 thành viên đại diện các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, đại diện lãnh đạo địa phương (cấp huyện, cấp xã) nơi cư trú hoặc quê quán của người từ trần:

a) Trưởng ban tổ chức lễ tang là 01 đồng chí lãnh đạo tỉnh có chức vụ cao hơn hoặc bằng với chức vụ cao nhất mà người từ trần từng đảm nhiệm;

b) Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu;

e) Đại diện cấp ủy hoặc ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc quê quán của người từ trần;

f) Đại diện gia đình người từ trần;

g) Một số thành viên khác có liên quan (nếu cần thiết).

2. Người được quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quy định này khi từ trần do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện thành lập Ban tổ chức lễ tang.

Ban tổ chức lễ tang từ 10 đến 15 thành viên đại diện các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và đại diện lãnh đạo địa phương (cấp xã) quê hương hoặc nơi sinh và nơi cư trú của người từ trần:

a) Trưởng ban tổ chức lễ tang là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện;

b) Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

c) Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh & Xã hội;

d) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy; Ban Tổ chức Huyện ủy hoặc Phòng Nội vụ; Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội;

e) Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu;

f) Đại diện cấp ủy hoặc ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quê hương hoặc nơi sinh và nơi cư trú của người từ trần;

g) Đại diện gia đình người từ trần;

h) Một số thành viên khác có liên quan (nếu cần thiết).

3. Ban tổ chức lễ tang có nhiệm vụ tổ chức lễ tang theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ và Quy định này.

Điều 9. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

1. Trưởng ban tổ chức lễ tang có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành các thành viên ban tổ chức lễ tang, các cơ quan có liên quan tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu.

2. Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức lễ tang và lời điếu:

a) Người tử trần được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy định này thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thì do Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì tham mưu tổ chức lễ tang; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chuẩn bị lời điếu; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp thực hiện.

b) Người tử trần được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy định này thuộc cơ quan nhà nước, các hội thì do Sở Nội vụ chủ trì tham mưu tổ chức lễ tang; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị lời điếu; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các hội phối hợp thực hiện.

c) Người tử trần được quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quy định này do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành và tương đương cấp huyện tham mưu tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu áp dụng tương tự như quy định tại Điểm a, b, Khoản 2 nêu trên.

Điều 10. Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng

1. Nơi tổ chức lễ tang:

a) Người tử trần được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quy định này do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xác định hoặc tại gia đình theo nguyện vọng của gia đình người tử trần.

b) Người tử trần được quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quy định này do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xác định hoặc tại gia đình theo nguyện vọng của gia đình người tử trần.

2. Nơi an táng tại nghĩa trang địa phương hoặc theo nguyện vọng của gia đình người tử trần.

Điều 11. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phông nền đen, trên đó gắn ảnh người tử trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phông, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan cao nhất đứng tên đưa tin buồn và của gia đình; dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cửu đặt chính giữa lễ đài, đầu hướng về phía bàn thờ.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để các đoàn đến viếng thắp hương.

5. Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và lãnh đạo cơ quan chủ quản nơi người từ trần đã hoặc đang công tác đứng trước bàn thờ, bên phải phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài) khi có các đoàn lãnh đạo cao cấp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào viếng.

6. Gia đình người từ trần đứng túc trực quanh linh cữu.

Điều 12. Vòng hoa viếng

Ban tổ chức lễ tang chuẩn bị 02 vòng hoa, có băng đen chữ trắng của cơ quan cao nhất đứng tên đưa tin buồn và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

Điều 13. Lễ viếng

1. Ban tổ chức lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 chiến sĩ đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Sau khi viếng, trưởng đoàn ghi sổ tang.

3. Trong quá trình viếng, phát nhạc “Hồn tử sĩ” nếu tổ chức ở nhà tang lễ, hội trường cơ quan hoặc cổ nhạc nếu tổ chức tại gia đình.

Điều 14. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự lễ truy điệu gồm: ban tổ chức lễ tang, đại diện các cơ quan, tổ chức nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; nơi cư trú hoặc quê quán của người từ trần và gia đình, người thân.

2. Vị trí các đoàn dự lễ truy điệu (theo hướng nhìn lên lễ đài):

a) Gia đình đứng phía trước bàn thờ, bên trái phòng lễ tang;

b) Lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng phía trước bàn thờ, bên phải phòng lễ tang;

c) Các đoàn đại biểu khác đứng theo sắp xếp của ban tổ chức lễ tang.

3. Chương trình lễ truy điệu:

a) Đại diện ban tổ chức lễ tang tuyên bố lễ truy điệu;

b) Trưởng ban tổ chức lễ tang đọc lời điếu;

c) Tuyên bố phút mặc niệm;

d) Đại diện gia đình phát biểu cảm ơn;

e) Thắp hương tiễn biệt;

f) Kết thúc lễ truy điệu.

4. Trong khi tiến hành lễ truy điệu, phát nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 15. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự lễ đưa tang như thành phần dự lễ truy điệu.

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên ban tổ chức lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

Bộ phận phục vụ làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang và từ xe tang vào phần mộ.

3. Xe tang do ban tổ chức lễ tang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc gia đình chuẩn bị.

Điều 16. Lễ hạ huyệt

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, trưởng ban tổ chức lễ tang tuyên bố lễ hạ huyệt.

2. Đội công tác làm nhiệm vụ hạ huyệt.

3. Ban tổ chức lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt.

4. Đội công tác tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

5. Trong khi tiến hành lễ hạ huyệt, phát nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 17. Chi phí xây mộ, hỏa táng, điện táng và phục vụ lễ tang

Chi phí xây mộ, hỏa táng, điện táng và phục vụ lễ tang lấy từ nguồn mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phần kinh phí còn thiếu được ngân sách nhà nước cấp.

Chương III

**LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TỔ CHỨC**

Điều 18. Chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tang lễ

1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Trường hợp cán bộ giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này khi đang công tác mà bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, khi từ trần lễ tang không tổ chức theo hình thức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp cán bộ giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức, thì khi từ trần, việc thành lập ban tổ chức lễ tang do các cơ quan, đơn vị được phân cấp thực hiện.

Điều 19. Đứng tên đưa tin buồn

Cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đứng tên đưa tin buồn. Trường hợp người giữ chức danh là Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thì có thêm Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đứng tên đưa tin buồn.

Điều 20. Đưa tin, đăng tin trên các phương tiện thông tin

Đưa tin buồn và đăng tin các thông tin về tiểu sử, ảnh, danh sách ban tổ chức lễ tang, lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng trên Báo Quảng Trị và Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị.

Người được quy định tại Khoản 1, Điều 18, Quy định này nếu được công nhận Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945, hoặc được phong Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, hoặc được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - Công nghệ, hoặc được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên còn được đưa tin buồn trên trang 8 Báo Nhân dân.

Điều 21. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban tổ chức lễ tang do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập, gồm từ 10 đến 15 thành viên đại diện các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, đại diện lãnh đạo địa phương (cấp huyện, cấp xã) nơi cư trú hoặc quê quán của người từ trần:

a) Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ hoặc 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng ban đối với người từ trần là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ công tác ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ công tác ở khối Nhà nước làm Trưởng ban đối với người từ trần là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ công tác ở khối Nhà nước; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c) Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi người tử trần đang công tác hoặc công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu;

e) Đại diện cấp ủy hoặc ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc quê quán của người tử trần;

f) Đại diện gia đình người tử trần;

g) Một số thành viên khác có liên quan (nếu cần thiết).

2. Ban tổ chức lễ tang có nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lễ tang theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ và Quy định này.

Điều 22. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

1. Trưởng ban tổ chức lễ tang có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành các thành viên ban tổ chức lễ tang và các cơ quan có liên quan tổ chức lễ tang, chuẩn bị lời điếu.

2. Cơ quan chủ trì tham mưu công tác tổ chức lễ tang và lời điếu:

a) Người tử trần thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thì do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu tổ chức lễ tang; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chuẩn bị lời điếu; cơ quan, đơn vị nơi người tử trần đang công tác hoặc công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu phối hợp.

b) Người tử trần thuộc cơ quan nhà nước do Sở Nội vụ chủ trì tham mưu tổ chức lễ tang; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị lời điếu; cơ quan, đơn vị nơi người tử trần đang công tác hoặc công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu phối hợp.

Điều 23. Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng

1. Lễ tang tổ chức tại địa điểm theo nguyện vọng của gia đình người tử trần.

2. Nơi an táng tại nghĩa trang địa phương hoặc theo nguyện vọng của gia đình người tử trần.

Điều 24. Trang trí lễ đài

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người tử trần và dòng chữ trắng "Vô cùng thương tiếc...".

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cữu đặt chính giữa, đầu hướng về lễ đài.
4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để viếng.
5. Gia đình người từ trần đứng túc trực quanh linh cữu.

Điều 25. Vòng hoa viếng

Ban tổ chức lễ tang chuẩn bị 02 vòng hoa, có băng đen chữ trắng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

Điều 26. Lễ viếng

Lễ viếng thực hiện theo quy định tại Điều 13, Quy định này hoặc hình thức tổ chức khác phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của người từ trần.

Điều 27. Lễ truy điệu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quy định này.

Điều 28. Chi phí tổ chức lễ tang

Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Chương IV

LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP TỔ CHỨC

Điều 29. Chức danh do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối tổ chức tang lễ

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
2. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức đối với người từ trần sau đây:
 - a) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên;
 - b) Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố.
3. Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức đối với người từ trần sau đây:

a) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Trường Chính trị Lê Duẩn, Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị, Bệnh viện đa khoa tỉnh và hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên;

b) Cấp phó của các chức danh được quy định tại Điểm a, Khoản này; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

c) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ;

4. Đối với người từ trần là Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân do ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ tổ chức lễ tang hoặc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị hoặc xã, phường, thị trấn thực hiện.

5. Đối với người từ trần là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ giữ một trong các chức danh quy định tại Điểm b, Khoản 2, Khoản 3, Điều này khi công tác mà bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, khi từ trần tang lễ không tổ chức theo hình thức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; hoặc bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức, thì khi từ trần lễ tang cán bộ, công chức, viên chức sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân cấp thực hiện.

Điều 30. Nguyên tắc xác định cơ quan, đơn vị tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang cho người từ trần nêu tại Điều 29 Quy định này dựa trên nguyên tắc:

a) Khi cán bộ giữ chức vụ cao nhất công tác tại cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, phối hợp với địa phương, các ban, ngành liên quan và gia đình tổ chức lễ tang; trường hợp cán bộ giữ nhiều chức vụ ngang nhau và công tác ở nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau thì cơ quan, đơn vị cán bộ công tác sau cùng trước khi nghỉ hưu tổ chức lễ tang.

b) Đối với người không phải là cán bộ hoặc cán bộ nhưng cơ quan, đơn vị giải thể, nếu từ trần ở địa phương nào thì do cấp ủy địa phương đó tổ chức lễ tang. Trường hợp không xác định được cơ quan, đơn vị tổ chức lễ tang thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để xem xét, quyết định.

2. Đối với cán bộ lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương từ trần và an táng tại địa phương thực hiện như chức danh tương đương ở địa phương; cán bộ thuộc diện cấp ủy tỉnh, thành khác trực thuộc Trung ương quản lý từ trần và an táng tại địa phương thực hiện như cách các tỉnh, thành phố khác áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo ngoài tỉnh và có sự vận dụng điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 31. Đứng tên đưa tin buồn

1. Đối với người từ trần là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đứng tên đưa tin buồn. Trường hợp là Đại biểu Quốc hội thì có thêm Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đứng tên đưa tin buồn.

2. Đối với người từ trần là quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 29, Quy định này do cơ quan thành lập ban tổ chức lễ tang và gia đình đứng tên đưa tin buồn.

Điều 32. Đưa tin trên các phương tiện thông tin

Tin buồn được đưa trên Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; các chức danh còn lại được quy định tại Điều 29, Quy định này nếu được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - Công nghệ, được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên còn được đưa tin buồn trên trang 8 Báo Nhân dân.

Điều 33. Ban tổ chức lễ tang

1. Ban tổ chức lễ tang gồm từ 10 đến 15 thành viên, gồm:

a) Đối với ban tổ chức lễ tang do sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương thành lập, thành phần gồm: đại diện các đơn vị, đoàn thể trong cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; đại diện chính quyền địa phương (cấp huyện và cấp xã) nơi người từ trần sinh sống; đại diện gia đình.

b) Đối với ban tổ chức lễ tang do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khởi thành lập, thành phần gồm: đại diện các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của huyện và tương đương; đại diện lãnh đạo địa phương (cấp xã) nơi người từ trần sinh sống; đại diện gia đình.

c) Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy khởi quy định thành phần ban tổ chức lễ tang đối với các cơ quan, đơn vị được phân cấp.

2. Ban tổ chức lễ tang có nhiệm vụ tổ chức lễ tang theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ và Quy định này.

Điều 34. Lời điếu

Việc chuẩn bị lời điếu do ban tổ chức lễ tang cùng gia đình thực hiện.

Điều 35. Nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng, trang trí lễ đài, lễ truy điệu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt

Thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 26, Điều 27, Quy định này.

Điều 36. Vòng hoa viếng

1. Đối với người từ trần là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban tổ chức lễ tang chuẩn bị 02 vòng hoa, có băng đen chữ trắng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Đối với người từ trần quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 29, Quy định này, ban tổ chức lễ tang chuẩn bị 02 vòng hoa, có băng đen chữ trắng của cơ quan thành lập ban tổ chức lễ tang và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

Điều 37. Trợ cấp mai táng

Trợ cấp mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 38. Tổ chức thực hiện**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan ban hành quy định lễ tang cán bộ, công chức, viên chức đang công tác hoặc nghỉ hưu khi từ trần (trừ các chức danh được quy định tại Quy định này) và bố trí kinh phí thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn và chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Kinh phí thực hiện trong Quy định này được tính vào dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh và do ngân sách tỉnh đảm bảo. Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy ban hành quy định về hỗ trợ các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách Tỉnh ủy phục vụ lễ tang đối với người từ trần được quy định tại Điều 5, Khoản 1, Điều 18, Quy định này.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

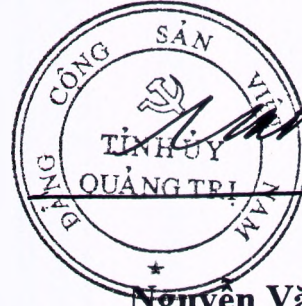
Đảng đoàn, Ban cán sự đảng; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- } Báo cáo
- Các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; doanh nghiệp NN hạng I, II,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và ĐUTT, trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Hùng

VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY

*
Số 530-BS/VPHU

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND, UBMT huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các ban đảng, VPHU, đoàn thể cấp huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

Sao lục

Hải Lăng, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Hữu Trung